

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành danh mục mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC KẠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21/6/2017;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Theo đề nghị của Sở Tài chính tại Tờ trình số 02/TTr-STC ngày 12/01/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành danh mục tài sản mua sắm tập trung và phân công đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn, cụ thể như sau:

1. Danh mục tài sản mua sắm tập trung.

- a. Máy tính để bàn, máy tính xách tay;
- b. Bàn, ghế học sinh phổ thông;
- c. Vật tư, hóa chất phục vụ khám chữa bệnh (Không bao gồm vật tư hóa chất kiểm nghiệm thuốc, mỹ phẩm, thực phẩm, phòng chống dịch).
- d. Trang thiết bị y tế (danh mục chi tiết kèm theo Quyết định này).

2. Phân công đơn vị mua sắm tập trung.

- Sở Tài chính thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều này.
- Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều này.
- Sở Y tế thực hiện mua sắm tập trung đối với các tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung quy định tại Điểm c, d Khoản 1 Điều này.

Điều 2. Sở Tài chính, Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm tổ chức thực hiện việc mua sắm tập trung theo đúng quy định hiện hành.

Quyết định này thay thế Quyết định số 962/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh Bắc Kạn về việc công bố danh mục mua sắm tập trung và phân công

đơn vị mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở; Thủ trưởng các Ban, ngành, Đoàn thể; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố và các tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3(T/h);
- Bộ Tài chính (B/c);
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy;
- LĐVP;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, CVNCTH, Lan.

Thư

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Thái Hải

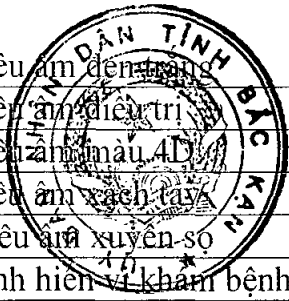


DANH MỤC TRANG THIẾT BỊ Y TẾ

(Kèm theo Quyết định số 98/QĐ-UBND ngày 18/01/2018 của UBND tỉnh Bắc Kạn)

TT	Danh mục
1	Bàn chỉnh hình
2	Bàn kéo dẫn cột sống
4	Bàn mổ đa năng điện - thủy lực
5	Bộ bọc lộ tĩnh mạch
6	Bộ dụng cụ phẫu thuật chấn thương xương
7	Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa
8	Bộ dụng cụ phẫu thuật tiêu hóa
9	Bộ khám điều trị RHM+ghế+ lấy cao răng SA
10	Bộ khám điều trị tai - mũi - họng
11	Bộ phẫu thuật DHS
12	Bộ phẫu thuật nội soi
13	Bộ phẫu thuật xương
14	Hệ thống máy C-arm
15	Dao mổ điện
16	Dây soi dạ dày
17	Dây soi đại tràng
18	Đèn mổ treo trần
19	Điện di huyết sắc tố
20	Hệ thống ELISA tự động
21	Hệ thống hấp khử trùng $\geq 500L$, 2 cửa
22	Hệ thống hấp tiệt trùng nhiệt độ thấp ≥ 100 lít
23	Hệ thống khối phổ Plasma ICP/MS
24	Hệ thống kính hiển vi đa năng cho 5 người đọc kèm máy tính, máy ảnh, máy in
25	Hệ thống nồi hơi phục vụ cho các thiết bị giặt là hấp tiệt trùng
26	Hệ thống nội soi các loại
27	Hệ thống nuôi cấy vi khuẩn tự động
28	Hệ thống phẫu thuật nội soi khớp
29	Hệ thống Real time PCR chức năng gradient
30	Hệ thống rửa tay phẫu thuật
31	Hệ thống sắc ký lỏng khối phổ LC/MS
32	Hệ thống tán sỏi niệu quản ngược dòng công nghệ laser
33	Hệ thống xử lý chất thải lỏng y tế
34	Hệ thống xử lý chất thải rắn y tế
35	Holter điện tim với 3 đầu ghi
36	Kính hiển vi huỳnh quang có camera
37	Kính hiển vi khám mắt
38	Lông ấp trẻ sơ sinh
39	Ly tâm túi máu
40	Máy cất lạnh
41	Máy cất quay chân không
42	Máy cất vi thể quay tay
43	Máy chụp CT. Scanner
44	Máy chụp XQ kỹ thuật số

45	Máy đếm tiểu phân
46	Máy điện cơ vi tính 4 kênh
47	Máy điện di
48	Máy điện di mao quản
49	Máy điện giải đồ
50	Máy điện não đồ
51	Máy điện từ trường
52	Máy định danh vi khuẩn + kháng sinh đồ tự động
53	Máy đo chức năng hô hấp
54	Máy đo điện giải điện cực chọn lọc Ion
55	Máy đo độ đông máu
56	Máy đo khúc xạ võng mạc
57	Máy đo lưu huyết não
58	Máy đo thị trường
59	Máy đo tốc độ máu lắng
60	Máy đo vòng vô khuẩn
61	Máy đúc bệnh phẩm (paraffin)
62	Máy gây mê
63	Máy gây mê kèm thở
64	Máy giặt công nghiệp
65	Máy hồng ngoại
66	Máy kéo dẫn cột sống
67	Máy khoan và cắt xương sọ
68	Máy là rulo
69	Máy lắc bảo quản tiểu cầu
70	Máy lắc ống máu
71	Máy làm ấm trẻ sơ sinh
72	Máy lấy mẫu không khí
73	Máy ly tâm
74	Máy ly tâm dần tế bào tự động
75	Máy ly tâm lạnh
76	Máy mổ Phaco
77	Máy nuôi cấy vi khuẩn lao
78	Máy phá rung tim
79	Máy phân tích điện giải
80	Máy phân tích đông máu tự động
81	Máy phân tích huyết học
82	Máy phân tích khí máu
83	Máy phân tích hóa sinh máu tự động
84	Máy phân tích sinh hóa tự động
85	Máy phân tích tiểu cầu tự động
86	Máy phé dung kế
87	Máy quang phổ phát xạ ICP
88	Máy rửa dụng cụ nội soi
90	Máy rửa phim X-quang
91	Máy rửa tay vô khuẩn nóng lạnh phòng mổ.
92	Máy sấy đồ vải $\geq 30\text{kg}$



93	Máy siêu âm đen trắng
94	Máy siêu âm điều trị
95	Máy siêu âm màu 4D
96	Máy siêu âm vạch tay
97	Máy Siêu âm xuyên sọ
98	Máy sinh hiển vi khám bệnh
99	Máy sinh hiển vi phẫu thuật
100	Máy sock điện
101	Máy soi cổ tử cung
102	Máy soi thực quản ống mềm
103	Máy sóng ngắn điều trị
104	Máy tạo nhịp tim ngoài cơ thể
105	Máy thở các loại
106	Máy thử độ hòa tan
107	Máy thử nội độc tố vi khuẩn
108	Máy tiệt trùng không khí cố định
109	Máy tiệt trùng và khử mùi di động bằng UV và OZON
110	Máy tim phổi nhân tạo
111	Máy xét nghiệm đông máu tự động
112	Máy X-quang cao tần
113	Máy X-Quang răng
114	Máy X-Quang răng kỹ thuật số
115	Máy xử lý mô tự động
116	Monitor phòng mổ
117	Monitor theo dõi bệnh nhân
118	Tủ âm
119	Tủ an toàn sinh học cấp 2 (Tủ cây)
120	Tủ an toàn sinh học cấp II
121	Tủ bảo quản tử thi

11